TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2019/DS-PT
Ngày: 12/11/2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương
Ông Phạm Văn Ngọt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2019/DS -ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 280/2019/QĐPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị U, sinh năm 1969; trú tại: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1948; trú tại: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn E là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị U trình bày:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/3/2019, bà đang thu hoạch dừa thì ông Nguyễn Văn E có đến đếm và lấy một số dừa mà ông E cho rằng bà thu hoạch luôn hai cây dừa của ông dẫn đến hai bên cãi vả nhau và ông E dùng tay đánh vào mặt bà gây thương tích. Bà phải nhập viện điều trị từ ngày 17/3/2019 đến ngày 21/3/2019 thì xuất viện. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn E bồi thường thiệt hại các khoản chi phí, gồm: tiền thuốc mua ngoài là 223.000 đồng; tiền thuốc theo bảng kê

thời gian điều trị và viện phí là 1.497.000 đồng; tổn thất tinh thần là 10.500.000 đồng; tiền bị mất thu nhập 35 ngày mỗi ngày 150.000 đồng (35 ngày x 150.000 đồng/ngày) là 5.250.000 đồng; tiền bị mất thu nhập cho người chăm sóc 05 ngày mỗi ngày 200.000đồng (5 ngày x 200.000 đồng/ngày) là 1.000.000 đồng; chi phí đi lại điều trị 200.000 đồng; chi phí bồi dưỡng 5 ngày mỗi ngày 50.000 đồng (5 ngày x 50.000 đồng/ngày) = 250.000 đồng. Tổng số tiền bà Uyêu cầu ông E bồi thường là 18.920.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Uchỉ yêu cầu bồi thường tiền thuốc số tiền theo bảng kê là 1.497.000 đồng và 750.000 đồng là tiền mất thu nhập do nằm viện không lao động được (5 ngày x 150.000 đồng/ngày); tổng số tiền bà yêu cầu là 2.247.000 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn E trình bày:

Ông thừa nhận khoảng 10 giờ ngày 17/3/2019, ông đang xắn dây để lợp nhà cách chỗ bà Ukhoảng 50m thì thấy bà Ubẻ dừa của ông nên ông có đến, hai bên có lời qua tiếng lại cãi vả nhau. Do bà Ucó chửi và còn đòi đâm ông bằng cây chỉa dừa nên ông có dùng tay giành giật cây chỉa dừa dẫn đến xô xát và gây thương tích cho bà Uchứ ông không đánh bà Unhư bà trình bày. Do vậy, ông không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Út, bản thân ông cũng bị thương tích nhưng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, 147, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị U.

Buộc ông Nguyễn Văn E có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Phạm Thị Usố tiền là 2.247.000 đồng (trong đó: tiền thuốc theo bảng kê thời gian điều trị là 1.497.000 đồng và tiền mất thu nhập do nằm viện không thể lao động được là 750.000 đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn E kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2019/DS -ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, ông không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Unhư án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn bộ nội dung liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn. Kháng cáo của bị đơn không có chứng cứ, chứng minh khác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn E và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Đối với việc nguyên đơn Phạm Thị U yêu cầu buộc bị đơn Nguyễn Văn E phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn tiền thuốc số tiền theo bảng kê là 1.497.000 đồng và tiền mất thu nhập do thời gian nằm viện điều trị nên không lao động được (5 ngày x 150.000 đồng/ngày) là 750.000 đồng; tổng số tiền bà Uyêu cầu ông E bồi thường là 2.247.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn E thừa nhận khoảng 10 giờ ngày 17/3/2019 ông đang xắn dây để lợp nhà cách chỗ bà Ukhoảng 50m thì thấy bà Ubẻ dừa của ông nên ông có đến gặp bà Út. Sau đó, hai bên có lời qua tiếng lại cãi vả nhau, dẫn đến xô xát. Hậu quả nguyên đơn và bị đơn đều phải nhập viện điều trị.

Xét về yếu tố lỗi ông E bà Uđều có lỗi và hậu quả cả hai đều bị thương tích nhưng mức độ thương tích của ông E ít hơn mức độ thương tích của bà Út. Người có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Do ông E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cấp sơ thẩm không xem xét. Đối với việc bà Uyêu cầu ông E bồi thường và Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông E phải bồi thường cho bà Uvới tổng số tiền là 2.247.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Ông E kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Út. Thấy rằng kháng cáo của ông E là không có căn cứ chấp nhận bởi ông thừa nhận thương tích của bà Ulà do ông gây ra nên ông phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà Út. Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, cần được giữ nguyên.

[2] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn E là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn E.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2019/DS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, 147, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị U.

Buộc ông Nguyễn Văn E có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Phạm Thị Usố tiền là 2.247.000 đồng *(Hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*; gồm: tiền thuốc theo bảng kê thời gian điều trị là 1.497.000 đồng và tiền mất thu nhập do nằm viện không thể lao động được là 750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Phạm Thị Uđối với số tiền 16.673.000 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).*

3. Về án phí: Do ông Nguyễn Văn E là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại, các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hồng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hồng